

Bản án số: 09/2018/HSST

Ngày: 02/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Hưởng.
2. Ông Giàng A Chu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở, TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS, ngày 22/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1960, nơi sinh: huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 4/10; Con ông: Lò Văn K (Đã chết) và con bà Lò Thị K (Đã chết); Bị cáo có 3 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ bị cáo: Lò Thị P, sinh năm 1961 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền sự; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 4 (bốn) tháng, 09 (chín) ngày. Hiện bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Họ và tên: Cà Thị L, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Bản C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Họ và Tên: Lò Văn S, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Bản C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên (vắng mặt tại phiên tòa)

* **Người làm chứng:**

1. Họ và Tên: Lò Văn T, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Bản C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và Tên: Lò Thị P, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Bản C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do nghĩ rằng Lò Văn B có quan hệ quen biết với một số cán bộ Công an huyện Mường Ảng, nên khoảng 08 giờ ngày 04/6/2017 Cà Thị L, sinh năm 1968 cùng con trai là Lò Văn T, sinh năm 1996 đều trú tại Bản C, xã X, huyện M, chủ động đến nhà Lò Văn B để nhờ B chạy án cho con gái bà L là Lò Thị T1, sinh năm 1993 bị Công an huyện Mường Ảng bắt và khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi nói chuyện, mặc dù B biết mình không có khả năng và không có mối quan hệ với người có chức vụ quyền hạn nhưng B vẫn nhận lời làm việc đó và bà L đưa trước cho B 5.000.000 đồng để lo việc chạy án, đồng thời cho B 100.000đ mua xăng để đi lại. Sau khi nhận tiền, B đi lên Công an huyện Mường Ảng để đặt vấn đề chạy án cho T1 nhưng không được, B đi về nhà. Nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của bà L để tiêu sài cá nhân nên B gọi điện thoại cho bà L nói dối là chi phí chạy án treo cho T1 hết khoảng 60.000.000đ đến 70.000.000đ, thì được bà L đồng ý ở mức 60.000.000đ. Đến chiều ngày 15/6/2017 B đến nhà bà L lấy tiền và được bà L giao trước cho 29.000.000đ và hẹn còn 31.000.000đ hôm sau sẽ giao tiếp, việc giao nhận không lập biên bản nhưng có sự chứng kiến của chồng và con trai bà L là ông Lò Văn S và anh Lò Văn T. Đến ngày 21/6/2017 B lại tiếp tục điện thoại bảo bà L đưa thêm tiền cho đủ 60.000.000đ. Đến khoảng 15 giờ ngày 22/6/2017 bà L cùng con trai Lò Văn T đến nhà B giao thêm 31.000.000đ, việc giao nhận không lập biên bản. Sau khi giao 65.000.000đ để chạy án thì gia đình bà L đã nhiều lần điện thoại và đến nhà B để hỏi về việc chạy án cho T1 nhưng B đều nói dối là đang đi liên hệ, thực chất B không làm việc đó mà dùng toàn bộ số tiền 65.000.000đ tiêu sài cá nhân hết và đi khỏi địa bàn đang sinh sống. Biết là bị lừa nên ngày 31/8/2017 gia đình bà L đã làm đơn gửi tới Công an huyện Mường Ảng để tố giác hành vi của B. Đến ngày 25/9/2017 sau khi B từ Quảng Ninh về nhà thì được Công an huyện Mường Ảng triệu tập lên làm việc và B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 27/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mường Ảng Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can Lò Văn B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 05/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo B: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Lò Văn B từ 24 tháng đến 26 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo B thừa nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của đại diện VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn B đã khai và công nhận: Trong thời gian từ ngày 04/6/2017 đến ngày 22/6/2017, tại xã B, huyện M, lợi dụng sự thiếu hiểu biết của bà Cà Thị L, sinh năm 1968, trú tại Bản C, xã X, huyện M, Lò Văn B bằng thủ đoạn gian dối, hứa hẹn chạy án cho con gái bà L là Lò Thị T1 đang bị cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng khởi tố điều tra về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, Lò Văn B đã chiếm đoạt của gia đình bà L tổng số tiền là 65.000.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 05/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bà L là 65.000.000đ, của bị cáo đã phạm vào tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm được quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 của BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo Lò Văn B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, vì vậy phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm mà bị cáo gây ra.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến an toàn trật tự và nếp sống văn minh xã hội, cần được xử lý nghiêm.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên, được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 4/10 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 1980 xây dựng gia đình. Ngày 23/10/2003 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) bắt và khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Lưu hành tiền giả”, ngày 24/02/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 10 năm tù cho cả hai tội, đến ngày 31/8/2011 được tha tù trước thời hạn về địa phương sinh sống, đến nay đã được xóa án tích. Ngày 27/9/2017 bị Công an huyện Mường Ảng bắt, khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của gia đình bà Cà Thị L là 65.000.000đ; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của BLHS năm 2015 được sửa đổi năm 2017 cho bị cáo.

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào qui định tại điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo đã ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của gia đình bà Cà Thị L là 65.000.000đ; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi chấp hành xong án phạt tù của bản án trước trở về địa phương, đã được xóa án tích, bị cáo đã nỗ lực phấn đấu và năm 2016 bị cáo được UBND xã B Quyết định cho làm trưởng bản, Bản C xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được qui định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 của BLHS 2015. Để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động trong cộng đồng xã hội và cũng thể hiện chính sách giáo dục hơn trừng trị của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội. Hội đồng xét xử áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo có điều kiện làm ăn sinh sống, nuôi bản thân và gia đình.

Bị cáo B với nghề nghiệp là làm ruộng, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

* **Vật chứng:** Đối với chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với bà L. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu giữ được, do bị cáo làm mất. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

* **Trách nhiệm dân sự:** Bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 65.000.000đ cho người bị hại là bà Cà Thị L, bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì khác. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo, đương sự qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 và khoản 1,2,3 điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lò Văn B 26 (hai mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 (năm mươi hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/02/2018).

Áp dụng khoản 4 điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lò Văn B cho UBND xã B - huyện M - tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp Lò Văn B thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện M, tỉnh Điện Biên thì Ủy ban nhân dân xã B - huyện M - tỉnh Điện Biên có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Mường Ảng để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp Lò Văn B thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi

hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

2. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày, Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- CQĐT Công an h.Mường Ảng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương